TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HÀ ĐÔNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **23**/2023/QĐST- KDTM	Hà Đông, ngày 18 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Văn Tầu – Bà Nguyễn Thị Tiến

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ Kinh doanh thương mại thụ lý số 21/2022/TLST - KDTM ngày 25 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

I/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: *Ngân hàng TMCP TVVN*. Địa chỉ: Số 89, Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị. Đại diện theo ủy quyền ông Phạm Tuấn A: Phó giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý theo văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/7/2020. Đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Đăng L – Cán bộ Ngân hàng.

Bị đơn: *Ông Nguyễn Quốc T, 1976; Bà Nguyễn Thị Hồng T, 1984*;

Đều trú tại: Số nhà 11, ngách 159/30/12, đường La Dương, Tổ dân phố Kiên Quyết, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Cháu *Nguyễn Minh T,* sinh năm 2007;

2/ Cháu *Nguyễn Minh H*, sinh năm 2013;

3/ Cháu *Nguyễn Quốc Đ*, sinh năm 2016;

Đều trú tại: Số nhà 11, ngách 159/30/12, đường La Dương, Tổ dân phố Kiên Quyết, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

(Cháu T, H, Đ đều là con của ông T, bà T và ông T, bà T là người đại diện theo pháp luật của các cháu).

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/Tạm tính đến ngày 18/4/2023, ông T bà T còn nợ Ngân hàng TMCP TVVN, cụ thể:

+ Hợp đồng cho vay số LN1903121277664 ngày 14/3/2019: nợ gốc 507.480.000 đồng, nợ lãi là295.389.148 đồng (trong đó lãi trong hạn 13.095.077 đồng, lãi quá hạn 237.043.194 đồng, lãi phạt: 45.250.877 đồng. Tổng cộng là 802.869.148 đồng.

+ Hợp đồng cho vay số LN1912272040917 ngày 17/01/2020: nợ gốc 2.666.000.000 đồng, nợ lãi là 1.801.516.163 đồng (trong đó lãi trong hạn là 22.292.142 đồng, lãi quá hạn là 1.512.772.397 đồng, lãi phạt: 266.451.624. Tổng cộng là 4.467.516.163 đồng.

Tổng của cả hai hợp đồng là: nợ gốc: 3.173.480.000 đồng, nợ lãi: 2.096.905.312 đồng. Tổng cộng là 5.270.385.312 đồng.

Việc trả nợ được thực hiện theo lộ trình sau: đến ngày 15/5/2023,ông Nguyễn Quốc T bà Nguyễn Thị Hồng T phải thanh toán trả Ngân hàng 10.000.000 đồng (trả vào nợ gốc); Đến ngày 15/6/2023 ông Nguyễn Quốc T bà Nguyễn Thị Hồng T phải thanh toán trả Ngân hàng 10.000.000 đồng (trả vào nợ gốc). Đến ngày 15/7/2023, ông Nguyễn Quốc T bà Nguyễn Thị Hồng T phải tất toán toàn bộ số tiền còn lại cùng lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Kể từ ngày 19 tháng 4 năm 2023, ông Nguyễn Quốc T, bà Nguyễn Thị Hồng T còn phải chịu lãi đối với số gốc còn nợ, theo mức lãi suất thỏa thuận tại các hợp đồng cho vay số LN1903121277664 ngày 14/3/2019 và Hợp đồng cho vay số LN1912272040917 ngày 17/01/2020.

2/ Về hợp đồng thế chấp tài sản: Các bên đều thừa nhận:

Ngày 14/3/2019, ông T, bà T ký hợp đồng thế chấp tài sản công chứng 0945; quyển số 01 SCT/BS ký ngày 14/3/2019 tại Ngân hàng TMCP TVVN, theo Phiếu yêu cầu đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng ngày 14/3/2019 và Văn bản chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng của Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Đà Nẵng ngày 14/3/2019. Ông T và bà T thế chấp với Ngân hàng thương mại cổ phần TVVN: 01 chiếc xe ôtô nhãn hiệu TOYOTA, biển số 30F-64090, số khung RL4BN3FK4K1008721, số máy 6ARP501039 do Phòng Cảnh sát giao thông công an thành phố Hà Nội cấp ngày 13/03/2019.

Ngày 16/01/2020, ông T, bà T ký hợp đồng thế chấp tài sản công chứng 304/2020; quyển số 01-2020 TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 16/01/2020 tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Khôi, TP. Hà Nội. Đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất quận Hà Đông ngày 16/01/2020. Theo Hợp đồng thế chấp tài sản và Thỏa thuận ký ngày 17/01/2020 ông T và bà T thế chấp với Ngân hàng thương mại cổ phần TVVN: toàn bộ quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1056, tờ bản đồ số 01, diện tích 156,7m2 tại Xóm Kiên Quyết, thôn La Dương, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội theo giấy chứng nhận QSD đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số AD135849, số vào sổ cấp GCN: H-00500 do UBND thị xã Hà Đông, tỉnh Hà Tây cấp ngày 20/11/2006. Ngày 16/01/2020 tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội đã đăng ký sang tên cho ông Nguyễn Quốc T.

Trong trường hợp ông Nguyễn Quốc T và bà Nguyễn Thị Hồng T vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào theo lộ trình nêu trên, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ khoản nợ. Việc xử lý tài sản thế chấp đ□ợc thực hiện theo đúng hợp đồng thế chấp tài sản công chứng 304/2020; quyển số 01-2020 TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 16/01/2020 tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Khôi, TP. Hà Nội. Đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất quận Hà Đông ngày 16/01/2020 và Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ôtô, anh T và chị T thế chấp với Ngân hàng thương mại cổ phần TVVN: 01 chiếc xe ôtô nhãn hiệu TOYOTA, biển số 30F-64090, số khung RL4BN3FK4K1008721, số máy 6ARP501039 do Phòng Cảnh sát giao thông công an thành phố Hà Nội cấp ngày 13/03/2019 theo Văn bản chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm hợp đồng được ký tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Đà Nẵng ngày 14/3/2019.

Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp đảm bảo không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Nguyễn Quốc T, bà Nguyễn Thị Hồng T vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo thừa thì phải trả lại cho chủ tài sản.

II/ Về án phí Ghi nhận: Ông Nguyễn Quốc T, bà Nguyễn Thị Hồng T phải chịu 113.270.385 đồng tiền án phí. Tuy nhiên ông Nguyễn Quốc T là con của Liệt sỹ thuộc trường hợp được miễn án phí Kinh doanh thương mại do đó ông Nguyễn Quốc T và bà Nguyễn Thị Hồng T không phải án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm; Ngân hàng TMCP TVVN không phải chịu án phí và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 56.497.000 đồng theo Biên lai tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009942 ngày 25/4/2022.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**